

Số: 93 /2021/NQ-HĐND

Phù Cừ, ngày 26 tháng 11 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**  
**Phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn**  
**giai đoạn 2021 – 2025 huyện Phù Cừ**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ**  
**KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ BA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*  
*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*  
*Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;*  
*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đầu tư công;*  
*Xét Tờ trình số 292/TTr-UBND ngày 24/11/2021 của UBND huyện về việc đề nghị phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 huyện Phù Cừ; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế- Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 huyện Phù Cừ, như sau:**

**1. Mục tiêu**

Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng thiết yếu, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm vào các dự án có tính chất liên kết vùng, từ đó tác động lan tỏa, tạo đột phá quan trọng trong thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện để thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khóa XXVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

**2. Định hướng**

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả các quy định quản lý và sử dụng vốn đầu tư công; chấp hành nghiêm các nguyên tắc, tiêu chí, thứ tự ưu tiên bố trí vốn đầu tư nguồn ngân sách Nhà nước; nâng cao chất lượng công tác xây dựng kế hoạch, đảm bảo phù hợp với năng lực và khả năng thực hiện của dự án. *MR*



Tập trung đầu tư nâng cấp, hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông, các công trình hạ tầng, các công trình giáo dục, đầu tư xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 đầu tư cho lĩnh vực phải tuân thủ theo quy định tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025.

### 3. Nguyên tắc thực hiện

#### a) Nguyên tắc chung

Thực hiện các mục tiêu và các định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của huyện, phù hợp với quy hoạch huyện và phù hợp với dự kiến kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2021-2025.

Việc phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025 phải tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật ngân sách Nhà nước, các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công và Luật ngân sách Nhà nước, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

Không bố trí vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước vào các lĩnh vực, dự án mà các thành phần kinh tế khác có thể đầu tư.

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 phải được xây dựng trên cơ sở tiếp tục cơ cấu lại đầu tư nguồn ngân sách Nhà nước theo hướng tập trung, khắc phục dàn trải, nâng cao hiệu quả đầu tư.

#### b) Nguyên tắc, tiêu chí cụ thể phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025

Việc bố trí vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025 phải đảm bảo nguyên tắc chung nêu trên và thứ tự ưu tiên như sau:

Phân bổ đủ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định tại khoản 4 Điều 101 của Luật Đầu tư công (nếu có);

Phân bổ vốn cho dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch;

Phân bổ vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch;

Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư để lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án;

*us*

Phân bổ vốn cho dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 5 Điều 51 của Luật Đầu tư công.

4. Phương án phân bổ kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025

Tổng số vốn đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025 dự kiến là 5.642.472 triệu đồng.

a) Nguồn vốn ngân sách tỉnh: 283.411 triệu đồng.

b) Nguồn vốn cấp huyện quản lý: 3.272.808 triệu đồng. Trong đó: Nguồn vốn ngân sách tập trung tỉnh phân cấp: 52.989 triệu đồng; nguồn vốn thu đấu giá quyền sử dụng đất: 3.219.819 triệu đồng.

Phân bổ chi tiết như sau:

Phân bổ cho các dự án hoàn thành: 137.824 triệu đồng;

Phân bổ cho các dự án chuyển tiếp: 657.149 triệu đồng;

Phân bổ cho dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025: 2.432.804 triệu đồng;

Dự phòng dùng cho các dự án phát sinh, trượt giá, hỗ trợ các xã trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 45.031 triệu đồng.

c) Nguồn vốn xã hội hóa: 37.179 triệu đồng phân bổ cho dự án: Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử địa điểm Cây đa và đền La Tiến, xã Nguyên Hòa, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.

d) Nguồn vốn ngân sách cấp xã 2.049.074 triệu đồng, trong đó

Đối ứng các công trình cấp huyện chủ đầu tư: 121.523 triệu đồng.

Dự án cấp xã chủ đầu tư: 1.927.551 triệu đồng

(Chi tiết theo phụ lục số 01, số 02 đính kèm)

5. Giải pháp thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

Quán triệt và thực hiện nghiêm kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025, đồng thời tập trung triển khai thực hiện các giải pháp chủ yếu sau:

Thực hiện nghiêm quy định của Luật Đầu tư công, đẩy nhanh công tác chuẩn bị đầu tư, giao kế hoạch vốn, thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công gắn với trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu.

Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; huy động sức mạnh của hệ thống chính trị trong công tác giải phóng mặt bằng tạo điều kiện để triển khai các dự án đầu tư đúng tiến độ.

Nâng cao hiệu quả đảm bảo hoàn thành dự toán thu đấu giá quyền sử dụng đất để phục vụ cho các công trình dự án được bố trí thực hiện từ nguồn vốn này. *nh*

Thực hành tiết kiệm chống lãng phí, thất thoát trong đầu tư; kịp thời rà soát, đánh giá để loại bỏ những công trình, dự án kém hiệu quả hoặc chưa thực sự cần thiết để ưu tiên cho các dự án cấp bách, trọng điểm có tính chất kết nối, lan tỏa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Nâng cao chất lượng chuẩn bị và thực hiện dự án, hạn chế phải điều chỉnh trong quá trình triển khai bảo đảm hiệu quả; kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô, tổng mức đầu tư của từng dự án của dự án đầu tư theo đúng mục tiêu, lĩnh vực và quy định của pháp luật.

Nâng cao chất lượng công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu, chọn nhà thầu có đầy đủ năng lực thực hiện dự án theo đúng tiến độ quy định.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Khóa XX, kỳ họp thứ Ba nhất trí thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 12 năm 2021. / *nh*

### **Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- Thường trực HĐND, UBND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Phòng Tư pháp huyện;
- Văn phòng HĐND-UBND huyện;
- HĐND – UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, thị trấn;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TCKH.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Đoàn**

**TỔNG HỢP NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 -2025**

(Kèm theo Nghị quyết số /2021/NQ-HĐND ngày 26/11/2021 của HĐND huyện Phù Cù)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025		Ghi chú
		Tổng số	Trong đó: Kế hoạch vốn năm 2021 đã giao và điều chỉnh trong năm 2021	
	<b>Tổng số</b>	<b>5.642.472</b>	<b>927.521</b>	
<b>A</b>	<b>Nguồn vốn ngân sách tỉnh</b>	<b>283.411</b>	<b>19.021</b>	
<b>B</b>	<b>Nguồn vốn ngân sách huyện</b>	<b>3.272.808</b>	<b>714.200</b>	
I	Ngân sách tập trung	52.989	10.300	
II	Nguồn thu tiền sử dụng đất	3.219.819	703.900	
<b>C</b>	<b>Nguồn vốn xã hội hóa</b>	<b>37.179</b>		
<b>D</b>	<b>Nguồn vốn ngân sách xã</b>	<b>2.049.074</b>	<b>194.300</b>	
I	Nguồn thu tiền sử dụng đất	1.927.551	194.300	
II	Nguồn thu tiền sử dụng đất xã đối ứng các dự án huyện làm chủ đầu tư	121.523		

PHÙ CÙ

*mb*

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÙ CÙ

Phụ lục số 02

**CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Nguồn ngân sách tỉnh, ngân sách tập trung, nguồn thu tiền sử dụng đất, nguồn xã hội hóa)

(Kèm theo Nghị quyết số: /2021/NQ-HĐND ngày 26/11/2021 của HĐND huyện Phù Cù)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025						Chú chú
		Tổng mức đầu tư, tổng mức đầu tư dự kiến						Ngân sách huyện			Ngân sách tỉnh			
		5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Trong đó: Vốn ngân sách huyện	Ngân sách xã hội hóa và nguồn khác	Ngân sách xã	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Tổng số	Trong đó ngân sách đã giao và điều chỉnh trong năm 2021	Ngân sách xã hội hóa và nguồn khác	Ngân sách xã		
1	2	6.182.405	359.547	3.736.605	37.179	2.049.074	5.642.472	283.411	3.272.808	711.200	37.179	2.049.074		
A	Cấp huyện	4.254.854	359.547	3.736.605	37.179	121.523	3.714.921	283.411	3.272.808	711.200	37.179	121.523		
I	LĨNH VỰC GIAO THÔNG	2.090.346	307.287	1.783.059	-	-	1.768.296	236.121	1.532.175	396.625	-	-		
a	Dự án hoàn thành trong giai đoạn 2016 -2020	308.189	56.187	252.002	-	-	102.936	2.021	100.915	97.572	-	-		
1	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.87 huyện Phù Cù (đoạn từ QL.38B Km0+000 thị trấn Trần Cao đến ĐT.386 Km4+100)	37.410	26.187	11.223	-	-	1.396	1.396	-	-	-	-		
2	Cầu cáp trên ĐH.82, huyện Phù Cù	12.000	12.000	-	-	-	25	25	-	-	-	-		
3	Xây dựng đường từ trường Tiểu học Phan Sào Nam ra ĐT.386	6.763	-	6.763	-	-	1.028	1.028	1.028	1.028	-	-		
4	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nguyễn Hòa (đoạn từ đê để thôn Thị Giang đến sân bóng thôn Hạ Đông)	9.927	3.000	6.927	-	-	600	600,00	-	-	-	-		
5	Sửa chữa ĐH.83 đoạn từ Lười A đến giao cắt với ĐH.81 thôn Duyên Linh, xã Đình Cao	14.500	-	14.500	-	-	7.051	7.051	7.051	7.051	-	-		

STT	Danh mục dự án	Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư, tổng mức đầu tư dự kiến						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025				Ghi chú				
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Trong đó: Vốn ngân sách huyện	Nguồn vốn xã hội hóa và nguồn khác	Nguồn vốn ngân sách xã	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Nguồn vốn xã hội hóa và nguồn khác		Nguồn vốn ngân sách xã			
										Tổng số	Trong đó						
6	Xây dựng cầu Cầu Phú xã Tam Đa, trên đường nhánh DH.64 huyện Phú Cù	3356/QĐ- UBND ngày 24/10/2019	10.477		10.477				6.441	Ngân sách tỉnh	6.441	6.441					
7	Sửa chữa, nâng cấp cầu vào Trại giống lúa huyện Phú Cù	3597/QĐ- UBND ngày 28/10/2019	6.322		6.322				1.499	Ngân sách huyện	1.499	1.499					
8	Xây dựng cầu Ba Đông tên DH.81, huyện Phú Cù	936/QĐ-UBND ngày 12/4/2018	21.000	15.000	6.000				2.347	Ngân sách huyện	2.347	1.750					
9	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường DH.64 đoạn từ Km0+000 đến Km4+697,49 (từ địa phận huyện Phú Cù đến chùa Viên Quang) và đoạn từ Km6+232,5 đến Km1+662,5 (từ điểm giao với QL.38B đến điểm giao DH.80) huyện Phú Cù	3159/QĐ- UBND ngày 04/9/2019	57.291		57.291				37.245	Ngân sách huyện	37.245	37.245					
10	Cải tạo, nâng cấp đường DH.86 đoạn từ Km7+200 đến hết địa phận huyện Phú Cù	5074/QĐ- UBND ngày 29/10/2018	14.999		14.999				1.074	Ngân sách huyện	1.074	1.074					
11	Cầu bắc qua sông Hòa Bình sang trường Mầm non xã Quang Hưng	5078/QĐ- UBND ngày 30/10/2018	9.760		9.760				3.126	Ngân sách huyện	3.126	3.126					
12	Cải tạo nâng cấp và kẻ đường bờ kênh trên Trầm bom Quang Xã (từ bờ sông Hòa Bình đến cầu Bà Chém)	số 2891/QĐ- UBND ngày 29/7/2019	3.883		3.883				202	Ngân sách huyện	202	202					
13	Cải tạo, nâng cấp DH.85 đoạn từ cầu Phạm Xã đến ngã tư xóm Rén thôn Phú Oanh, xã Minh Tiến, huyện Phú Cù	số 788/QĐ- UBND ngày 23/4/2021	23.954		23.954				3.500	Ngân sách huyện	3.500	3.599					
14	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Đình Cao đoạn từ DH.83 đến thôn An Nhứt, xã Đình Cao	Số 3634/QĐ- UBND ngày 30/10/2019	6.655		6.655				2.323	Ngân sách huyện	2.323	2.323					
15	Xây dựng cầu Vóc trên DH.83, huyện Phú Cù	3557/QĐ- UBND ngày 24/10/2019	11.726		11.726				7.910	Ngân sách huyện	7.910	7.910					
16	Cải tạo, nâng cấp DH.82 đoạn từ thôn Quê Lâm, xã Minh Hương đến quốc lộ 38B	số 3341/QĐ- UBND ngày 21/10/2019	25.155		25.155				20.221	Ngân sách huyện	20.221	18.000					
17	Cải tạo, nâng cấp đường nối từ DH.82 đến DT.376 (Đoạn từ ngã tư thôn Quê Lâm đến giáp địa phận xã Hưng Đạo, huyện Tiên Lữ)	3595/QĐ- UBND ngày 28/10/2019	5.654		5.654				352	Ngân sách huyện	352	352					
18	Xây dựng cầu Vạn Xá, xã Đình Cao, huyện Phú Cù	3626/QĐ- UBND ngày 30/10/2019	7.368		7.368				3.762	Ngân sách huyện	3.762	3.762					
19	Cải tạo, nâng cấp DH.85 đoạn từ DH.64 đến DT.386	20/QĐ-BQLDA ngày 09/01/2019	14.997		14.997				1.783	Ngân sách huyện	1.783	1.783					

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư					Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025					Chi chú			
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Trong đó: Vốn ngân sách huyện	Nguồn vốn xã hội hóa và nguồn khác	Nguồn vốn ngân sách xã	Trong đó			Nguồn vốn xã hội hóa và nguồn khác		Nguồn vốn ngân sách xã		
								Tổng số	Ngân sách tỉnh	Trong đó ngân sách đã giao và điều chỉnh trong năm 2021					
20	Đường nội huyện từ ĐT.386 qua cửa đến thờ các AHLS huyện	360/QĐ-UBND ngày 28/10/2019	8.349		8.349			1.049	626						
<b>b</b>	<b>Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025</b>		<b>559.954</b>	<b>59.200</b>	<b>500.754</b>			<b>443.158</b>	<b>256.052</b>						
1	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.81 (Km3+400 đến Km4+600)	Số 1113/QĐ-UBND ngày 10/6/2020	11.441		11.441			1.837	1.837						
2	Cải tạo, nâng cấp ĐH.81 đoạn từ điểm giao QL.388 đến giao ĐH.83 thôn Duyên Linh, xã Đình Cao	3632/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	40.674		40.674			38.974	30.119						
3	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông bờ sông Hòa Bình đoạn từ cầu Trần Cao đến cầu Đoàn Đào	3616/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	6.475		6.475			4.475	3.180						
4	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đoàn Đào đoạn từ QL 388 (Km26+150) đến công lạng Long Cầu	3635/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	14.818		14.818			9.527	9.527						
5	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Duyên Linh xã Đình Cao, huyện Phú Cừ	3636/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	3.070		3.070			1.070	1.070						
6	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông bờ sông Hòa Bình đoạn từ nhà ông Hoàn đến nhà ông Doanh, thị trấn Trần Cao, huyện Phú Cừ	3628/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	5.602		5.602			3.602	2.050						
7	Cải tạo, nâng cấp ĐH.85 (đoạn từ ĐT.386 thôn Hoàng Xá, xã Trần Tiến đến cầu Phạm Xá thôn Nại Khê xã Tiên Tiến)	Số 2760/QĐ-UBND ngày 05/8/2020	21.992		21.992			21.992	10.000						
8	Cải tạo, nâng cấp ĐH.86 qua xã Minh Hoàng (Km4+750 Km5+700)	Số 297/QĐ-BQLDA ngày 11/6/2020	6.231		6.231			1.431	1.431						
9	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Đoàn Đào đoạn từ QL 388 đến cầu GTNT Đoàn Đào	Số 3598/QĐ-UBND ngày 28/10/2019	8.186		8.186			5.544	4.550						
10	Xây dựng cầu vào trường Chính trị huyện Phú Cừ và mở rộng đường từ công trường Chính trị huyện đến cầu ông Hỷ	Số 3631/QĐ-BQLDA ngày 30/10/2019	13.692		13.692			8.091	6.960						
11	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông bờ sông Hòa Bình đoạn từ cầu Đoàn Đào đến công ông Nghi, xã Đoàn Đào	3618/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	3.296		3.296			330	330						
12	Cải tạo, nâng cấp ĐH.64 kéo dài đoạn từ UBND xã Tam Đa lên ĐT.378	5083/QĐ-UBND ngày 25/10/2018	7.340		7.340			78	78						
13	Cải tạo, nâng cấp ĐH.86 (Đoạn từ Km2+220-Km4+750)	Số 3206/QĐ-UBND ngày 11/9/2019	25.000		25.000			12.600	8.800						



STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025						
		Tổng mức đầu tư, tổng mức đầu tư dự kiến						Trong đó						
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Trong đó: Vốn ngân sách huyện	Nguồn vốn xã hội hóa và nguồn khác	Nguồn vốn ngân sách xã	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Nguồn vốn xã hội hóa và nguồn khác	Nguồn vốn ngân sách xã		
									Tổng số	Trong đó ngân sách đã giao và điều chỉnh trong năm 2021				
13	Cải tạo, nâng cấp DH.86 (Đoạn từ Km2+220-Km4+750)	25.000		25.000			12.600	12.600	8.800					
14	Cải tạo, nâng cấp đường mới từ DT.386 đến DH.80 và đoạn ngã tư xóm Rền đến ngã tư xóm Dọ thôn Phú Qanh xã Minh Tiến	59.816		59.816			36.816	36.816	36.334					
15	Đầu tư xây dựng tuyến đường bờ sông Sậy - La Tiến đoạn từ cầu Quan Bàu đến cầu Tông Phan (cầu ông Hy)	11.019		11.019			6.323	6.323	3.820					
16	Cải tạo, nâng cấp đường hiện xã Đình Cao huyện Phú Cư và Cương Chính, huyện Tiên Lữ (Điểm đầu ngã 5 Đình Cao, điểm cuối giáp DH.99)	12.658		12.658			9.658	9.658	8.353					
17	Xây dựng đường mới từ trạm bơm Duyên Linh trên DH.83 đến giao với DH.80, xã Đình Cao, huyện Phú Cư	30.856		30.856			29.456	29.456	12.500					
18	Xây mới đường từ đường nối lên cầu La Tiến qua đến Tông Trần đến giao với DH.85	34.000		34.000			25.067	25.067	19.000					
19	Cải tạo, nâng cấp đường bờ sông Sậy, La Tiến đoạn từ DH.64 (cầu Chèo) đến DT.387 (Trạm bơm La Tiến), huyện Phú Cư	38.087		38.087			37.587	37.587	20.000					
20	Xây dựng cầu GTNT xã Nguyễn Hòa, huyện Phú Cư	14.930		14.930			14.930	14.930	7.470					
21	Cải tạo, nâng cấp đường DH.80 đoạn từ ngã tư cầu Nhất Quang (Km2+610) đến giáp địa phận xã Tông Trần (Km7+920), huyện Phú Cư	78.200	31.600	46.600			61.200	14.600	46.600	23.700				
22	Xây dựng đường mới từ thôn Nại Khê, xã Tiên Tiến (Đoạn giao với DH.85) đến giao với đường DH.80.	21.991		21.991			21.991	21.991	13.195					
23	Xây mới đường giao thông đoạn từ DH.80 đến giao cắt với đường DH.85 (qua địa phận đến Tổng Tiến)	14.989		14.989			14.989	14.989	7.500					
24	Dưỡng nội huyện kéo dài đến KDC mới xã Tông Phan	6.589		6.589			6.589	6.589	3.250					
25	Đầu tư xây dựng tuyến tránh QL.38B qua địa phận huyện Phú Cư, tỉnh Hưng Yên (đoạn từ vị trí giáp ranh giữa 2 xã Cương Chính huyện Tiên Lữ và xã Đình Cao, huyện Phú Cư đến DH.80)	69.000	27.600	41.400			69.000	27.600	41.400	21.000				

nh

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư					Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025					Chi chú	
		Tổng mức đầu tư, tổng mức đầu tư dự kiến					Trong đó						
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Trong đó: Vốn ngân sách huyện	Nguồn vốn xã hội hóa và nguồn khác	Nguồn vốn ngân sách xã	Tổng số	Ngân sách tỉnh	Tổng số	Trong đó ngân sách đã giao và điều chỉnh trong năm 2021	Nguồn vốn xã hội hóa và nguồn khác		Nguồn vốn ngân sách xã
c	<b>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</b>	1.222.203	191.900	1.030.303	0	0	1.222.203	191.900	1.030.303	43.000	0	0	
1	Xây dựng đường GTNT xã Đình Cao (Tuyến 1: Đường bờ sông Nghĩa Trụ đoạn từ nhà bà Đàng xóm 4 thôn Hà Linh đến Đình Trại; Tuyến 2: Từ nhà ông Lưu xóm Nam đến ngã 3 công chùa thôn An Nhue), huyện Phù Cừ	7.915		7.915			7.915		7.915	3.000			
2	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.89 đoạn từ Cầu Kênh Tiêu đến Cầu Chèo	13.427		13.427			13.427		13.427	5.000			
3	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đoàn Đào; Đoạn từ QL.38B (Km26+520) đến giao với ĐH.82 (Cổng làng văn hóa thôn Đạt Duyệt)	34.760		34.760			34.760		34.760	9.000			
4	Xây dựng tuyến đường ra khu xử lý rác thải xã Đoàn Đào, huyện Phù Cừ	3.754		3.754			3.754		3.754	3.000			
5	Đường nối từ QL.38B với đường đến khu di tích Voi đá Ngựa đá và khu dân cư số 5 huyện Phù Cừ	40.585		40.585			40.585		40.585	15.000			
6	Xây dựng cầu và đường vào chùa Bà xã Nhứt Quang, huyện Phù Cừ	12.016		12.016			12.016		12.016	4.000			
7	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT từ nghĩa trang Liệt sỹ đến đóc công làng Thị Giang, xã Nguyễn Hòa	14.713		14.713			14.713		14.713	4.000			
	<b>Danh mục dự kiến trung hạn 2021-2025</b>												
8	Đường trục trung tâm huyện Phù Cừ (đoạn từ cầu Quán Bàu - ĐT.386 đến đường ĐH.80 - tuyến tránh QL.38B)	200.000	80.000	120.000			200.000	80.000	120.000				
9	Cải tạo, nâng cấp đường từ ĐT.378 đi qua Vung Qua đến đình làng Hạ Đồng xã Nguyễn Hòa, huyện Phù Cừ	95.000	38.000	57.000			95.000	38.000	57.000				
10	Xây dựng tuyến nối từ QL.38 B (cụm công nghiệp Trần Cao - Quang Hưng) đến ĐH.85 huyện Phù Cừ	265.000	55.000	210.000			265.000	55.000	210.000				
11	Xây dựng tuyến đường nối từ QL.38B đến đường nối từ ĐT.386 (cầu Quán Bàu) với ĐH.81 huyện Phù Cừ	63.000	18.900	44.100			63.000	18.900	44.100				

mb

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư					Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025					Chi chú	
		Tổng mức đầu tư, tổng mức đầu tư dự kiến					Trong đó						
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Trong đó: Vốn ngân sách huyện	Nguồn vốn xã hội hóa và nguồn khác	Nguồn vốn ngân sách xã	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Nguồn vốn xã hội hóa và nguồn khác		Nguồn vốn ngân sách xã
								Tổng số	Trong đó ngân sách đã giao và điều chỉnh trong năm 2021				
12	Cải tạo, nâng cấp đường DH.82 đoạn từ cầu Cáp đến hết địa phận huyện Phú Cư	2.479		2.479			2.479		2.479				
13	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Minh Tiến (Đoạn từ DH.85 qua thôn Phạm Xá đến DH.89)	29.438		29.438			29.438		29.438				
14	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đình Cao đoạn từ Ngã 5 thôn Đình Cao đến ngã tư thôn An Nhứt	12.000		12.000			12.000		12.000				
15	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Minh Tân (đoạn từ ĐT.386 cầu Sậy đến công ông Văn thôn Nghĩa Vũ và đoạn từ ĐT.386 đến công chùa thôn Nghĩa Vũ)	14.972		14.972			14.972		14.972				
16	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT, kê bảo vệ đường xã Đoàn Đào đoạn từ DH.81 (vòi đá - ngửa đá) qua cầu Rồng thôn Long Cầu nối đến DH.86	38.351		38.351			38.351		38.351				
17	Nâng cấp cầu sang nhà Văn hóa trung tâm huyện	10.998		10.998			10.998		10.998				
18	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đoàn Đào	22.500		22.500			22.500		22.500				
19	Nâng cấp 3 tuyến đường GTNT Tổng Phạm	14.900		14.900			14.900		14.900				
20	Cải tạo, nâng cấp đường DH.86 đoạn từ Km 1+100 đến Km 2+67 (Từ cầu Mãn đất hết thôn Phú Mãn)	14.995		14.995			14.995		14.995				
21	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Minh Hoàng (đoạn từ Công làng Hoàng Tranh đi hàng bà Thưa và đoạn từ dân làng Quê Lâm đi chùa Ai)	9.200		9.200			9.200		9.200				
22	Đường GTNT xã Quang Hưng từ QL.38 (cạnh trường tiểu học) đến góc Đê đường DH.64	24.979		24.979			24.979		24.979				
23	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Quang Hưng	10.000		10.000			10.000		10.000				
24	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tổng Trần	21.693		21.693			21.693		21.693				
25	Xây dựng đường ĐT.386 (cầu Chèo) dọc theo sông Đoàn Kê đến giao với đường DH.64 Kéo dài (nhà ông Quý)	50.079		50.079			50.079		50.079				

Handwritten signature or mark.

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư					Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025					Ghi chú		
		Tổng mức đầu tư, tổng mức đầu tư dự kiến					Trong đó							
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Trong đó: Vốn ngân sách huyện	Nguồn vốn xã hội hóa và nguồn khác	Nguồn vốn ngân sách xã	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Trong đó ngân sách địa phương và tiền chính trong năm 2021	Nguồn vốn xã hội hóa và nguồn khác	Nguồn vốn ngân sách xã			
26	Nâng cấp Cầu công Đồng thôn Cao Xá (Tứ QL.38B sang ĐH.88)	12.735		12.735			12.735							
27	Cải tạo, nâng cấp Đường GTNT Đoàn Đào (tuyến thôn Đại Duy)	6.300		6.300			6.300							
28	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.80 đoạn từ giao ĐH.64 (Km0+210) đến nút giao với đường tránh QL.38 (Km3+910)	48.000		48.000			48.000							
29	Đường GTNT Nguyễn Hoà (Tuyến 1 từ Công ông Linh (thôn La Tiên) đến trạm bơm Thị Giang, tuyến 2 Đoạn từ cầu bà Chén đến giao với đường dẫn lên cầu La Tiên)	14.980		14.980			14.980							
30	Cải tạo, nâng cấp đường từ ĐH.81 đoạn Duyệt Linh (qua chùa Ngã) đến ĐH.83 (đoạn từ Đình Trại đến nhà ông Thân)	8.000		8.000			8.000							
31	Cải tạo, nâng cấp ĐH.88 huyện Phù Cừ, Đoạn từ công trường chỉnh trị huyện đến giao với ĐH.64 (công Chủy)	68.090		68.090			68.090							
32	Xây dựng đường từ ĐT.386 (khu dân cư mới xã Tam Đa) đến giao với ĐH.64 (trường THCS xã Tam Đa)	37.346		37.346			37.346							
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>	<b>576.778</b>	<b>2.000</b>	<b>458.206</b>			<b>512.163</b>			<b>24.955</b>			<b>116.573</b>	
<b>a</b>	<b>Dự án hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020</b>	<b>45.676</b>	<b>2.000</b>	<b>43.676</b>			<b>5.449</b>			<b>5.427</b>				
1	Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng Trường THCS Minh Hoàng	9.880	2.000	7.880			25			25				
2	Nhà hiệu bộ trường mầm non Phan Sào Nam	2.500		2.500			53			53				
3	Xây dựng nhà giảng đường Trung tâm Bồi dưỡng chỉnh trị huyện	9.128		9.128			477			477				
4	Cải tạo, nâng cấp trường THCS Phù Cừ	8.533		8.533			230			230				

Quyết định đầu tư

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025

STT	Đanh mục dự án	Tổng mức đầu tư, tổng mức đầu tư dự kiến				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Trong đó		Nguồn vốn xã hội hóa và nguồn khác	Nguồn vốn ngân sách xã	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Nguồn vốn xã hội hóa và nguồn khác	Nguồn vốn ngân sách xã	Chi chủ
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Trong đó: Vốn ngân sách huyện	Nguồn vốn xã hội hóa và nguồn khác			Nguồn vốn ngân sách xã	Tổng số					Trong đó				
														Trong đó: Vốn ngân sách huyện	Nguồn vốn xã hội hóa và nguồn khác			
5	Nhà hiệu bộ Trường tiểu học xã Phan Sao Nam	2.489		2.489		777		777	777		777		777					
6	Xây mới 8 phòng học và 2 phòng bộ môn trường Tiểu học Nhật Quang	5.514		5.514		1.050		1.050	1.050		1.050		1.050					
7	Các hạng mục phụ trợ trường mầm non xã Đình Cao (Khu Hà Lĩnh)	522		522		22		22			22		22					
8	Xây dựng mới 8 phòng học và phòng bộ môn trường tiểu học Quang Hưng	7.109		7.109		2.814		2.814	2.814		2.814		2.814					
<b>b</b>	<b>Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025</b>	<b>50.634</b>		<b>50.634</b>		<b>26.246</b>		<b>26.246</b>	<b>19.528</b>		<b>26.246</b>		<b>19.528</b>					
1	Trường THCS Tiên Tiến, Hạng mục: Nhà hiệu bộ, nhà lớp học bộ môn, cải tạo nhà lớp học 2 tầng 6 phòng và các hạng mục phụ trợ	18.271		18.271		8.564		8.564	6.000		8.564		6.000					
2	Xây mới nhà lớp học, phòng chức năng 2 tầng 4 phòng và các hạng mục phụ trợ khu trung tâm trường mầm non Đình Cao	4.223		4.223		3.223		3.223	2.380		3.223		2.380					
3	Trường Mầm non xã Tiên Tiến, Hạng mục: Nhà hiệu bộ, sân vườn và các hạng mục phụ trợ	11.509		11.509		8.200		8.200	6.000		8.200		6.000					
4	Sửa chữa 12 phòng học trường tiểu học Tống Trân	2.969		2.969		569		569	569		569		569					
5	Xây dựng mới 6 phòng học trường Tiểu học Minh Hoàng	4.787		4.787		2.250		2.250	1.637		2.250		1.637					
6	Xây dựng mới 4 phòng học và 2 phòng bộ môn trường Tiểu học Tống Trân	3.491		3.491		891		891	891		891		891					
7	Sửa chữa 8 phòng học trường Tiểu học Nhật Quang	1.638		1.638		50		50	50		50		50					
8	Xây dựng nhà lớp học và các phòng chức năng 2 tầng 6 phòng và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học Minh Tiến	3.746		3.746		2.498		2.498	2.000		2.498		2.000					
<b>c</b>	<b>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</b>	<b>480.468</b>		<b>363.895</b>		<b>116.573</b>		<b>363.895</b>			<b>480.468</b>		<b>363.895</b>				<b>116.573</b>	
	<b>Dự án nhóm B</b>																	
1	Xây dựng trường Mầm non tập trung xã Nguyễn Hòa	54.232		30.000		24.232		30.000			54.232		30.000				24.232	

*ML*

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025				Ghi chú			
		Tổng mức đầu tư, tổng mức đầu tư dự kiến				Trong đó							
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Trong đó: Vốn ngân sách huyện	Nguồn vốn xã hội hóa và nguồn khác	Ngân sách tỉnh	Tổng số	Trong đó ngân sách đã giao và điều chỉnh trong năm 2021	Nguồn vốn xã hội hóa và nguồn khác		Nguồn vốn ngân sách xã		
2	Xây dựng trường Mầm non tập trung xã Tam Đa	49.143		30.000		19.143			30.000			19.143	
3	Xây mới trường mầm non tập trung và các hạng mục phụ trợ trường mầm non Tống Phan	76.494,00		30.000		46.494			30.000			46.494	
	<b>Dự án nhóm C</b>												
4	Xây dựng mới nhà lớp học 3 tầng 12 phòng trường THCS Đoàn Đào và các hạng mục phụ trợ	14.990		14.990					14.990				
5	Xây dựng nhà đa năng, phòng học, phòng chức năng, nâng cấp nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ - trường THCS Phan Sao Nam	24.957		15.000		9.957			15.000			9.957	
6	Xây mới hệ thống phòng học và phòng chức năng trường tiểu học Minh Tân	15.000		15.000					15.000				
7	Xây dựng nhà đa năng và phòng chức năng trường THCS Quang Hưng	5.000		5.000					5.000				
8	Xây dựng mở rộng trường mầm non xã Đinh Cao, huyện Phú Cừ	22.000		22.000					22.000				
9	Xây dựng nhà đa năng, phòng học bộ môn trường THCS Nhật Quang	15.000		15.000					15.000				
10	Xây dựng khu hiệu bộ, phòng chức năng, phòng học và các hạng mục phụ trợ trường Mầm non Minh Tiến	14.980		14.980					14.980				
11	Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 6 phòng, nâng cấp nhà hiệu bộ và trường rào - Trường THCS Tống Trân	7.686		7.686					7.686				
12	Xây dựng mới nhà lớp học 2 tầng 6 phòng, sửa chữa nâng cấp 3 phòng học nghệ, xây mới khu vệ sinh và các hạng mục phụ trợ Trung tâm GDNN-GDTX huyện Phú Cừ	10.000		10.000					10.000				
13	Xây mới nhà đa năng, phòng bộ môn trường THCS Đinh Cao	11.000		11.000					11.000				

Quyết định đầu tư

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư, tổng mức đầu tư dự kiến					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Trong đó: Vốn ngân sách huyện	Nguồn vốn xã hội hóa và nguồn khác	Nguồn vốn ngân sách xã	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó				Chi chú
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Trong đó: Vốn ngân sách huyện	Nguồn vốn xã hội hóa và nguồn khác	Nguồn vốn ngân sách xã							Ngân sách huyện		Nguồn vốn xã hội hóa và nguồn khác	Nguồn vốn ngân sách xã	
													Tổng số	Trong đó ngân sách đã giao và điều chỉnh trong năm 2021			
14	Xây dựng 16 phòng học và 05 phòng chức năng tập trung trường Tiểu học Đinh Cao	26.527		26.527				26.527			26.527						
15	Cải tạo hệ thống phòng học xuống cấp, xây mới hệ thống phòng bộ môn, phòng chức năng trường tiểu học Minh Hoàng	7.200		7.200				7.200			7.200						
16	Cải tạo, sửa chữa, xây mới phòng học, phòng chức năng cho trường tiểu học Quang Hưng	11.945		11.945				11.945			11.945						
17	Xây dựng mới 6 phòng học bộ môn và 2 phòng học Trường tiểu học và THCS Tam Đa	7.000		7.000				7.000			7.000						
18	Xây dựng mới hệ thống phòng học, phòng chức năng - trường tiểu học Đoàn Đào	12.520		12.520				12.520			12.520						
19	Xây mới hệ thống phòng học, phòng chức năng, nhà ăn cho trường mầm non Đoàn Đào	27.046		17.046		10.000		17.046		10.000	27.046					10.000	
20	Nhà lớp học, các phòng chức năng và hàng mục phụ trợ Trường tiểu học Minh Tiến	6.848		6.848				6.848			6.848						
21	Xây dựng nhà 8 phòng học, nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ trường THCS Minh Tiến	12.992		12.992				12.992			12.992						
22	Xây dựng nhà lớp học 8 phòng- Trường tiểu học Nhật Quang	8.115		8.115				8.115			8.115						
23	Mở rộng trường Mầm non xã Nhật Quang	6.045		6.045				6.045			6.045						
24	Khởi nhà lớp học và lớp học bộ môn 3 tầng 9 phòng trường THCS Trần Cao	13.747		7.000		6.747		7.000		6.747	13.747					6.747	
25	Xây mới nhà lớp học, sân vườn, tường rào và các hạng mục phụ trợ trường mầm non xã Tổng Trấn (điểm trường thôn An Cầu)	20.000		20.000				20.000			20.000						
III	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ</b>	65.504		65.504				65.504			38.062					15.293	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025						Ghi chú
		Tổng mức đầu tư, tổng mức đầu tư dự kiến						Trong đó						
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Trong đó: Vốn ngân sách huyện	Nguồn vốn xã hội hóa và nguồn khác	Nguồn vốn ngân sách xã	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Trong đó ngân sách huyện	Tổng số	Ngân sách xã hội hóa và nguồn khác	Nguồn vốn ngân sách xã	Ghi chú	
<b>a</b>	<b>Dự án hoàn thành giai đoạn 2016-2020</b>	26.529	-	26.529	-	-	4.456	3.811	4.456	-	-	-	-	
1	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Huyện ủy Phú Cừ	9.500		9.500			644							
2	Cải tạo, sửa chữa, mở rộng nhà làm việc 3 tầng trụ sở UBND - UBND huyện Phú Cừ	11.891		11.891			1.090	1.090						
3	Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục khối cơ quan Huyện ủy Phú Cừ	3.818		3.818			2.699	2.699						
4	Trang trí nội thất và lắp đặt trang thiết bị phòng họp, phòng khánh tiết và một số phòng làm việc - nhà làm việc 3 tầng UBND huyện Phú Cừ	1.320		1.320			22	22						
<b>b</b>	<b>Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025</b>	31.254	-	31.254	-	-	25.885	9.482	25.885	-	-	-	-	
1	Sơn nhà làm việc 4 tầng và tương rào Huyện ủy.	1.149		1.149			145	145						
2	Sơn nhà làm việc 4 tầng UBND huyện	874		874			153	153						
3	Cải tạo, sửa chữa khu nhà làm việc hai tầng phòng Tài chính-KH; phòng NN&PTNT huyện	2.128		2.128			146	146						
4	Nhà thể thao và lán xe cho cán bộ, công nhân viên Huyện ủy Phú Cừ	1.978		1.978			316	178	316					
5	Xây dựng công viên cây xanh huyện Phú Cừ (Công viên 14-8) và cầu từ đường ĐT.386 vào công viên	24.753		24.753			24.753	8.487	24.753					
6	Thanh lý, phá dỡ tài sản trên đất của Trung tâm y tế huyện Phú Cừ (cũ) tại xã Đinh Cao	373		373			373	373						
<b>c</b>	<b>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</b>	7.721	-	7.721	-	-	7.721	2.000	7.721	-	-	-	-	
1	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm bồi dưỡng Chính trị huyện Phú Cừ	5.721		5.721			5.721	2.000	5.721					



STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025						
		Tổng mức đầu tư, tổng mức đầu tư dự kiến						Trong đó						
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Trong đó: Vốn ngân sách huyện	Nguồn vốn xã hội hóa và nguồn khác	Nguồn vốn ngân sách xã	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Trong đó nguồn vốn xã hội hóa và nguồn khác	Trong đó nguồn vốn ngân sách xã	Chi trả	
2	Cải tạo, sửa chữa tầng 3 nhà làm việc cơ quan Huyện ủy Phù Cừ	2.000		2.000			2.000		2.000					
<b>IV</b>	<b>LĨNH VỰC VĂN HÓA</b>	150.050	30.260	77.661	37.179	4.950	137.071	27.290	67.652	38.315	37.179	4.950		
<b>a</b>	<b>Dự án hoàn thành giai đoạn 2016-2020</b>	1.364	-	1.364	-	-	371		371	371	-	-		
1	Nhà bia chi bộ đang đầu tư huyện Phù Cừ	1.364		1.364			371		371	371				
<b>b</b>	<b>Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025</b>	133.736	30.260	66.297	37.179	-	121.751	27.290	57.281	37.944	37.179	-		
1	Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử Đền Tổng Trấn xã Tổng Trấn, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên	14.900	4.470	10.430			10.850	1.500,00	9.350	3.000		-		
2	Cải tạo, sửa chữa đền thờ các Anh hùng liệt sỹ huyện Phù Cừ và các hạng mục phụ trợ khác	11.253		11.253			1.653		1.653	1.653		-		
3	Sửa chữa, cải tạo một số hạng mục nhà văn hóa trung tâm huyện Phù Cừ	21.614		21.614			23.279		23.279	10.291		-		
4	Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử địa điểm Cây đa và đền La Tiền, xã Nguyễn Hòa, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên	85.969	25.790	23.000	37.179		85.969	25.790	23.000	23.000	37.179			
<b>c</b>	<b>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</b>	14.950	-	10.000	-	4.950	14.950		10.000	-	-	4.950		
1	Xây dựng mới Nhà văn hóa và các công trình phụ trợ xã UBND xã Nguyễn Hòa	14.950		10.000		4.950	14.950		10.000			4.950		
<b>V</b>	<b>LĨNH VỰC THỂ DỤC, THỂ THAO</b>	18.174	-	18.174	-	-	18.174		18.174	-	-	-		
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025	18.174		18.174			18.174		18.174					
1	Cải tạo, nâng cấp sân vận động huyện Phù Cừ	18.174		18.174			18.174		18.174					

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư					Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025					Chí chú	
		Tổng mức đầu tư, tổng mức đầu tư dự kiến					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Nguồn vốn xã hội hóa và nguồn khác		Nguồn vốn ngân sách xã
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Trong đó: Vốn ngân sách huyện	Nguồn vốn xã hội hóa và nguồn khác	Nguồn vốn ngân sách xã			Tổng số	Trong đó ngân sách đã giao và điều chỉnh trong năm 2021			
<b>VI</b>	<b>LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG</b>	80.000	-	80.000	-	79.931	-	79.931	12.931	-	-	-	-
<b>a</b>	<i>Dự án hoàn thành giai đoạn 2016-2020</i>	1.000	-	1.000	-	931	-	931	931	-	-	-	-
1	Điểm thu gom rác tập trung thôn Trà Dương, xã Tống Trán, huyện Phù Cừ	500	-	500	-	470	-	470	470	-	-	-	-
2	Điểm thu gom rác tập trung thôn Hà Linh, xã Đinh Cao, huyện Phù Cừ	500	-	500	-	461	-	461	461	-	-	-	-
<b>b</b>	<i>Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025</i>	12.000	-	12.000	-	12.000	-	12.000	12.000	-	-	-	-
1	GPMB thực hiện dự án Xây dựng điểm thu gom, xử lý rác thải tập trung của huyện Phù Cừ	12.000	-	12.000	-	12.000	-	12.000	12.000	-	-	-	-
<b>c</b>	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>	67.000	-	67.000	-	67.000	-	67.000	-	-	-	-	-
1	Bể chứa vó bao thuốc bảo vệ thực vật tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Phù Cừ	2.000	-	2.000	-	2.000	-	2.000	-	-	-	-	-
2	Điểm tập kết rác thải thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ	8.000	-	8.000	-	8.000	-	8.000	-	-	-	-	-
3	Trạm xử lý nước thải tập trung khu dân cư thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ	57.000	-	57.000	-	57.000	-	57.000	-	-	-	-	-
<b>VII</b>	<b>CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ</b>	31.208	-	31.208	-	18.302	-	18.302	4.263	-	-	-	-
<b>a</b>	<i>Dự án hoàn thành giai đoạn 2016-2020</i>	14.168	-	14.168	-	1.263	-	1.263	1.263	-	-	-	-
1	Xây dựng hệ thống đường điện chiếu sáng đoạn từ Quán Bàu đến khu di tích lịch sử Cây đa và đền La Tiên, xã Nguyễn Hòa, huyện Phù Cừ	14.168	-	14.168	-	1.263	-	1.263	1.263	-	-	-	-
<b>b</b>	<i>Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025</i>	3.886	-	3.886	-	3.886	-	3.886	2.000	-	-	-	-
1	Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Trần Cao	1.497	-	1.497	-	1.497	-	1.497	-	-	-	-	-

MB

Quyết định đầu tư

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư, tổng mức đầu tư dự kiến					Trong đó					Chi chi		
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Trong đó: Vốn ngân sách huyện	Nguồn vốn xã hội hóa và nguồn khác	Nguồn vốn ngân sách xã	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Nguồn vốn xã hội hóa và nguồn khác		Nguồn vốn ngân sách xã	
									Tổng số	Trong đó ngân sách đã giáo và điều chỉnh trong năm 2021				
2	Lập đề án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Phú Cư, tỉnh Hưng Yên đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050	2.389		2.389			2.389		2.389	2.000				
c	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025	13.154		13.154			13.154		13.154	1.000				
1	Lập Quy hoạch sử dụng đất giải tỏa 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2022	2.386		2.386			2.386		2.386	1.000				
2	Lập đề án công nhận khu vực xã Đình Cao đạt chuẩn đô thị loại V	468		468			468		468					
3	Xây dựng đường điện ra Nhà máy xử lý rác thải tập trung huyện Phú Cư	2.000		2.000			2.000		2.000					
4	Đề án điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn các xã trên địa bàn huyện Phú Cư	8.300		8.300			8.300		8.300					
VIII	LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG	67.950		67.950			65.393		65.393	5.393				
a	Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2020													
b	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025	7.950		7.950			5.393		5.393	5.393				
1	Xây dựng Hà tầng kỹ thuật khu huấn luyện tập trung lực lượng vũ trang huyện Phú Cư	7.950		7.950			5.393		5.393	5.393				
c	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025	60.000		60.000			60.000		60.000					
	Xây dựng các công trình chiến đấu trong khu vực phòng thủ 7,5ha; 8 căn công trường và khu huấn luyện tập trung	60.000		60.000			60.000		60.000					
IX	LĨNH VỰC Y TẾ	120.577	20.000	100.577			120.577	20.000	100.577					
a	Dự án hoàn thành giải tỏa 2016-2020													

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư					Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025					Chú chú	
		Tổng mức đầu tư, tổng mức đầu tư dự kiến					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Nguồn vốn xã hội hóa và nguồn khác		Nguồn vốn ngân sách xã
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Trong đó: Vốn ngân sách huyện	Nguồn vốn xã hội hóa và nguồn khác	Nguồn vốn ngân sách xã			Tổng số	Trong đó ngân sách đã giao và điều chỉnh trong năm 2021			
b	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025	120.577	20.000	100.577	-	120.577	20.000	100.577	-	-	-	-	-
c	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025	95.000	20.000	75.000	-	95.000	20.000,00	75.000	-	-	-	-	-
1	Xây dựng cầu tạo năng cấp - Trung tâm y tế huyện Phù Cừ	10.000	10.000	10.000	-	10.000	-	10.000	-	-	-	-	-
2	Mở rộng trạm Y tế xã Nguyễn Hòa, huyện Phù Cừ	4.498	4.498	4.498	-	4.498	-	4.498	-	-	-	-	-
3	Mở rộng trạm y tế xã Minh Tiến huyện Phù Cừ	4.078	4.078	4.078	-	4.078	-	4.078	-	-	-	-	-
4	Xây dựng Trạm y tế xã Tiên Tiến	7.000	7.000	7.000	-	7.000	-	7.000	-	-	-	-	-
X	HẠ TÀNG KỸ THUẬT	993.126	-	993.126	-	872.610	-	872.610	-	-	-	-	-
a	Dự án hoàn thành giai đoạn 2016-2020	46.700	-	46.700	-	2.937	-	2.937	-	-	-	-	-
1	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư số 4, huyện Phù Cừ	46.700	-	46.700	-	2.937	-	2.937	-	-	-	-	-
b	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025	202.296	-	202.296	-	125.543	-	125.543	-	-	-	-	-
1	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Lưôi A xã Đình Cao, huyện Phù Cừ	53.491	-	53.491	-	34.905	-	34.905	-	-	-	-	-

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư					Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025					Chi chú		
		Tổng mức đầu tư, tổng mức đầu tư dự kiến					Trong đó							
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Trong đó: Vốn ngân sách huyện	Nguồn vốn xã hội hóa và nguồn khác	Nguồn vốn ngân sách xã	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Nguồn vốn xã hội hóa và nguồn khác		Nguồn vốn ngân sách xã	
2	Hà tầng kỹ thuật khu dân cư số 5	51.746		51.746			23.118	23.118	23.118					
3	Hà tầng kỹ thuật KDC xã Nguyễn Hòa	55.017		55.017			54.960	54.960	52.605					
4	Hà tầng kỹ thuật khu Trung tâm y tế cũ huyện Phú Cù (GID2) - 3.600m <sup>2</sup>	2.339		2.339			2.339	2.339	2.339					
5	Hà tầng kỹ thuật khu dân cư mới xã Minh Tân, huyện Phú Cù	39.702		39.702			10.221	10.221	10.221					
	Chi phí khác thuộc các dự án (trích do, xác định giá đất, quy hoạch khu dân cư...)	12.760		12.760			12.760	12.760	5.840					
	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025	5.350		5.350			5.350	5.350	5.100					
1	Hà tầng kỹ thuật KDC Minh Tân (4.19ha)	1.190		1.190			1.190	1.190	1.190					
	- Chi phí trích do phục vụ đầu tư đất	430		430			430	430	430					
	- Chi phí tư vấn xác định giá đất	330		330			330	330	330					
	- Chi phí đầu tư giá đất	430		430			430	430	430					
2	Hà tầng kỹ thuật khu dân cư số 5 (4.79ha)	1.080		1.080			1.080	1.080	1.080					
	- Chi phí trích do phục vụ đầu tư đất	430		430			430	430	430					
	- Chi phí tư vấn xác định giá đất	150		150			150	150	150					
	- Chi phí đầu tư giá đất	500		500			500	500	500					
3	Hà tầng kỹ thuật khu dân cư Lươn A xã Đình Cao, huyện Phú Cù	1.020		1.020			1.020	1.020	870					
	- Chi phí trích do phục vụ đầu tư đất	450		450			450	450	450					

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025				Chí chú					
		Tổng mức đầu tư, tổng mức đầu tư dự kiến				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện			Nguồn vốn hội hóa và nguồn khác	Nguồn vốn ngân sách xã			
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Trong đó: Vốn ngân sách huyện	Nguồn vốn xã hội hóa và nguồn khác			Tổng số	Trong đó ngân sách đã giao và điều chỉnh trong năm 2021						
	- Chi phí tư vấn xác định giá đất	70		70		70		70		70					
	- Chi phí đầu giá đất	500		500		500,00		500		350					
4	Hạ tầng kỹ thuật KDC xã Nguyễn Hòa 4,8ha	870		870		870,00		870		870					
	- Chi phí trích đo phục vụ đầu giá đất	450		450		450,00		450		450					
	- Chi phí tư vấn xác định giá đất	70		70		70,00		70		70					
	- Chi phí đầu giá đất	350		350		350,00		350		350					
5	Hạ tầng kỹ thuật khu Trung tâm y tế cũ huyện Phù Cừ (GDD2) - 3.600m2	290		290		290,00		290		190					
	- Chi phí trích đo phục vụ đầu giá đất	80		80		80,00		80		80					
	- Chi phí tư vấn xác định giá đất	60		60		60,00		60		60					
	- Chi phí đầu giá đất	150		150		150,00		150		50					
6	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng cầu Ba Đông trên ĐH.81 và đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cừ	770		770		770,00		770		770					
	- Chi phí trích đo phục vụ đầu giá đất	400		400		400,00		400		400					
	- Chi phí tư vấn xác định giá đất	120		120		120,00		120		120					
	- Chi phí đầu giá đất	250		250		250,00		250		250					
7	Cum công nghiệp thị trấn Trần Cao - Quang Hưng, huyện Phù Cừ (Giai đoạn 1: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư và khu hành chính dịch vụ Cum công nghiệp)	130		130		130,00		130		130					
	- Chi phí tư vấn xác định giá đất	80		80		80,00		80		80					
	- Chi phí đầu giá đất	50		50		50,00		50		50					

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư					Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025				
		Tổng mức đầu tư, tổng mức đầu tư dự kiến					Trong đó				
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Trong đó: Vốn ngân sách huyện	Nguồn vốn xã hội hóa và nguồn khác	Nguồn vốn ngân sách xã	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Chi chú
							Tổng số	Trong đó ngân sách đã giáo và điều chỉnh trong năm 2021	Nguồn vốn xã hội hóa và nguồn khác	Nguồn vốn ngân sách xã	
	Dự án khởi công mới	7.410	-	7.410	-	-	7.410,00	740			
1	Hạ tầng khu dân cư số 06 xã Tổng Phan	1.450	-	1.450	-	-	1.450,00	100			
	- Đồ án quy hoạch	400		400			400,00	100			
	- Thuế tư vấn xác định giá đất	150		150			150,00				
	- Chi phí trích đo đất	400		400			400,00				
	- Chi phí đầu giá đất	500		500			500,00				
2	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và Chợ La Tiến để mở rộng Khu di tích lịch sử Cây Đa và đền La Tiến, xã Nguyễn Hòa và đầu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân lạm nhà ở	1.070	-	1.070	-	-	1.070,00	100			
	- Đồ án quy hoạch	300		300			300,00	100			
	- Chi phí trích đo phục vụ đầu giá đất	350		350			350,00				
	- Chi phí tư vấn xác định giá đất	70		70			70,00				
	- Chi phí đầu giá đất	350		350			350,00				
3	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Quang Hưng (2,9ha)	690	-	690	-	-	690,00	540			
	- Chi phí trích đo phục vụ đầu giá đất	250		250			250,00	250			
	- Chi phí tư vấn xác định giá đất	40		40			40,00	40			
	- Chi phí đầu giá đất	400		400			400,00	250			
4	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư số 07 xã Phan Sào Nam, huyện Phú Cù	1.050	-	1.050	-	-	1.050,00	1.050			
	- Chi phí trích đo phục vụ đầu giá đất	400		400			400,00	400			

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025				Chi chú				
		Tổng mức đầu tư, tổng mức đầu tư dự kiến				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Trong đó			Nguồn vốn ngân sách xã			
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Trong đó: Vốn ngân sách huyện	Nguồn vốn xã hội hóa và nguồn khác			Ngân sách huyện	Tổng số			Trong đó ngân sách đã giao và điều chỉnh trong năm 2021	Nguồn vốn xã hội hóa và nguồn khác	
	- Chi phí tư vấn xác định giá đất	150		150		150,00		150						
	- Chi phí đầu giá đất	500		500		500,00		500						
5	Xây dựng Khu dân cư số 8 tại thị trấn Trần Cao - xã Đoàn Đào, huyện Phù Cừ	1.300		1.300		1.300,00		1.300						
	- Chi phí trích đo phục vụ đầu giá đất	700		700		700,00		700						
	- Chi phí tư vấn xác định giá đất	100		100		100,00		100						
	- Chi phí đầu giá đất	500		500		500,00		500						
6	Hạ tầng khu dân cư số 09 xã Tổng Phan	1.000		1.000		1.000,00		1.000						
	- Chi phí trích đo phục vụ đầu giá đất	400		400		400,00		400						
	- Chi phí tư vấn xác định giá đất	100		100		100,00		100						
	- Chi phí đầu giá đất	500		500		500,00		500						
7	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư số 10 xã Đinh Cao, huyện Phù Cừ	850		850		850,00		850						
	- Chi phí trích đo phục vụ đầu giá đất	200		200		200,00		200						
	- Chi phí tư vấn xác định giá đất	150		150		150,00		150						
	- Chi phí đầu giá đất	500		500		500,00		500						
c	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025	731.370		731.370		731.370		731.370				48.500		
1	Hạ tầng khu dân cư số 06 xã Tổng Phan	80.000		80.000		80.000		80.000				5.000		

*nh*



STT	Đanh mục dự án	Quyết định đầu tư				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025				Ghi chú			
		Tổng mức đầu tư, tổng mức đầu tư dự kiến				Trong đó							
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Trong đó: Vốn ngân sách huyện	Nguồn vốn xã hội hóa và nguồn khác	Nguồn vốn ngân sách xã	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện				
						Tổng số	Trong đó ngân sách đã giao và điều chỉnh trong năm 2021	Nguồn vốn xã hội hóa và nguồn khác	Nguồn vốn ngân sách xã				
2	Xây dựng khu tái định cư và Chợ La Tiến để mở rộng Khu di tích lịch sử Cây Đa và đền La Tiến, xã Nguyễn Hòa và dân giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở	70.000		70.000		70.000		70.000	25.000				
3	Hà tầng kỹ thuật khu dân cư Quang Hưng (2,9ha)	37.000		37.000		37.000		37.000	18.500				
4	Hà tầng kỹ thuật khu dân cư số 07 xã Phan Sao Nam, huyện Phù Cừ	140.811		140.811		140.811		140.811					
5	Xây dựng Khu dân cư số 8 tại thị trấn Trần Cao - xã Đoàn Đào, huyện Phù Cừ	153.306		153.306		153.306		153.306					
6	Hà tầng khu dân cư số 09 xã Tổng Phan	150.000		150.000		150.000		150.000					
7	Hà tầng kỹ thuật khu dân cư số 10 xã Đình Cao, huyện Phù Cừ	72.000		72.000		72.000		72.000					
8	Cải tạo vỉa hè một số tuyến đường và khu dân cư thị trấn Trần Cao	28.253		28.253		28.253		28.253					
XI	<b>CHI HỘ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI</b>	<b>16.109</b>	<b>0</b>	<b>16.109</b>	<b>0</b>	<b>39.309</b>	<b>0</b>	<b>39.309</b>	<b>36.109</b>				
1	Chi hỗ trợ theo chương trình phát triển kinh tế xã hội của HU và chương trình của BCH Đảng bộ					20.000		20.000	20.000				
2	Chi hỗ trợ xã Tổng Phan để hoàn thiện tiêu chí nông thôn mới	16.109		16.109		16.109		16.109	16.109				
3	Cấp vốn cho Hội nông dân, ủy thác vốn sang Ngân hàng chính sách xã hội để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội					3.200		3.200					
XII	<b>Dự phòng dùng cho các dự án phát sinh, trợ giá, hỗ trợ các xã trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất</b>	<b>45.031</b>		<b>45.031</b>	<b>0</b>	<b>45.031</b>		<b>45.031</b>					
B	<b>Đầu tư cấp xã</b>	<b>1.927.551</b>				<b>1.927.551</b>		<b>1.927.551</b>					

128